CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

FireAnt

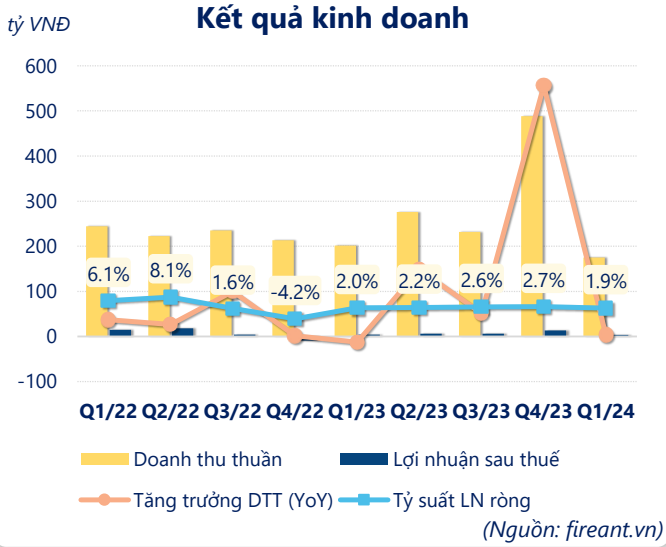
Ngày 31/03/2024	28,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.8%	**-0.7%**	**45.5%**

ROE — 2023: **6.7%** | +/- YoY: ▲ 0.3%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	175 tỷ VNĐ	▼ 313 ▼ 64.2%	▼ 27.0 ▼ 13.4%
LN gộp	30.2 tỷ VNĐ	▼ 25.3 ▼ 45.7%	▼ 1.20 ▼ 3.9%
LN thuần	4.21 tỷ VNĐ	▼ 13.0 ▼ 75.5%	▲ 0.03 ▲ 0.7%
LN sau thuế	3.35 tỷ VNĐ	▼ 9.75 ▼ 74.4%	▼ 0.70 ▼ 17.3%

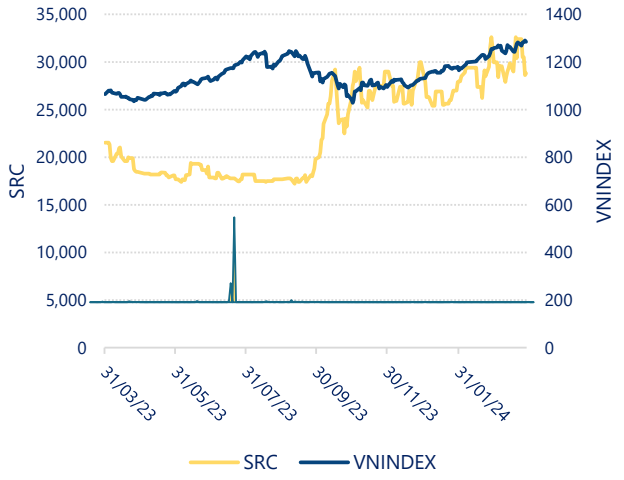
	2023	YoY
DT thuần	1,198 tỷ VNĐ	▲ 283 ▲ 30.9%
LN gộp	165 tỷ VNĐ	▲ 3.00 ▲ 1.8%
LN thuần	37.7 tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 9.6%
LN sau thuế	29.4 tỷ VNĐ	▲ 1.70 ▲ 6.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

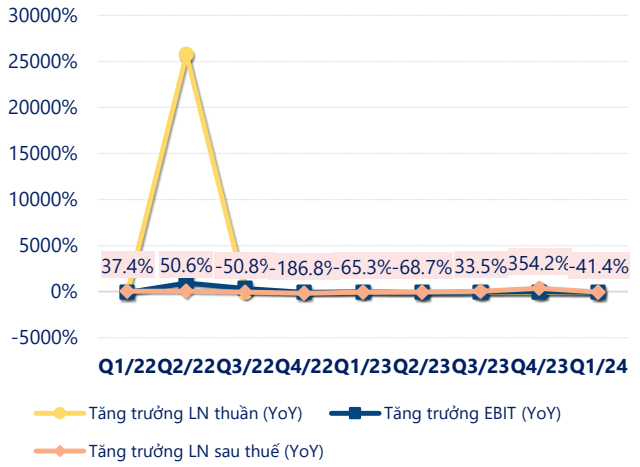
Lịch sử giá



CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

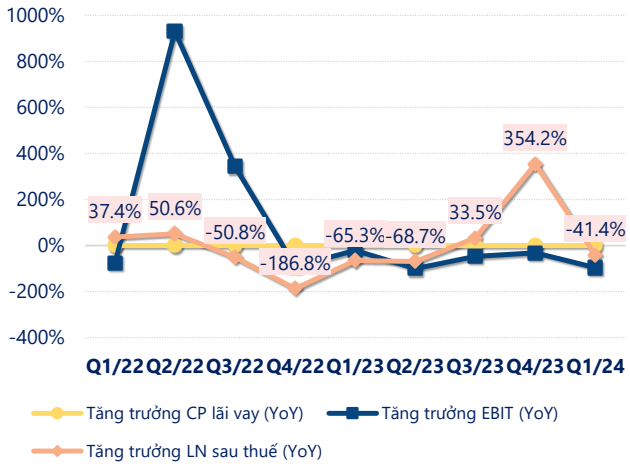
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



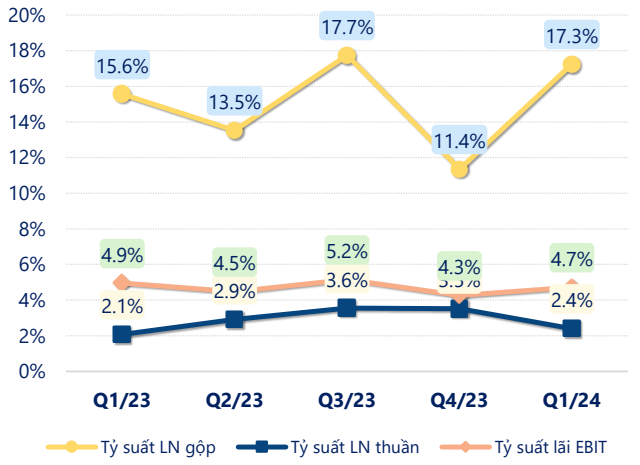
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



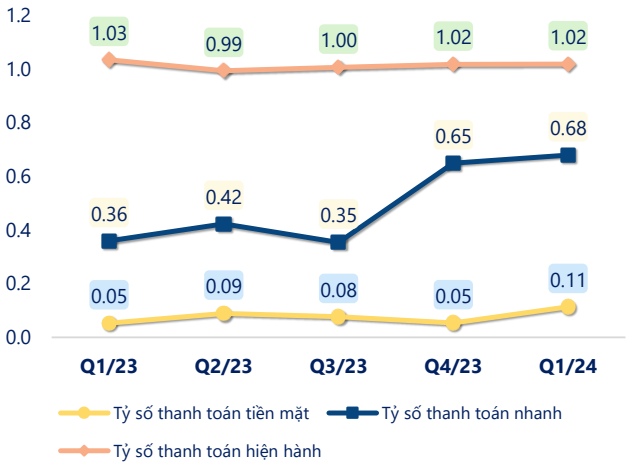
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



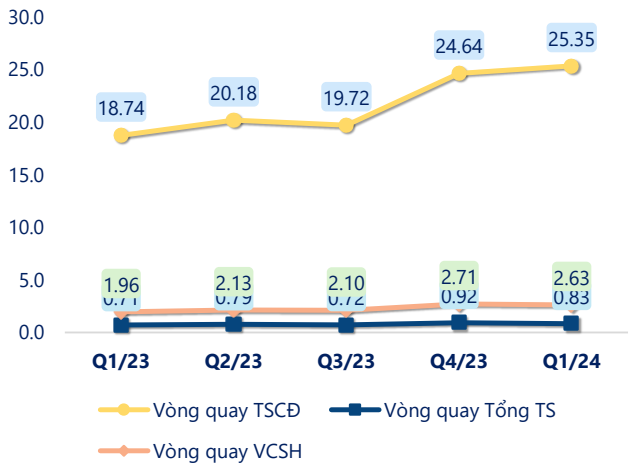
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



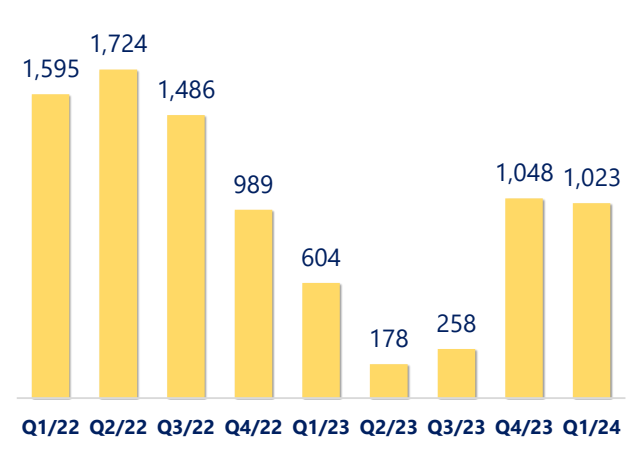
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

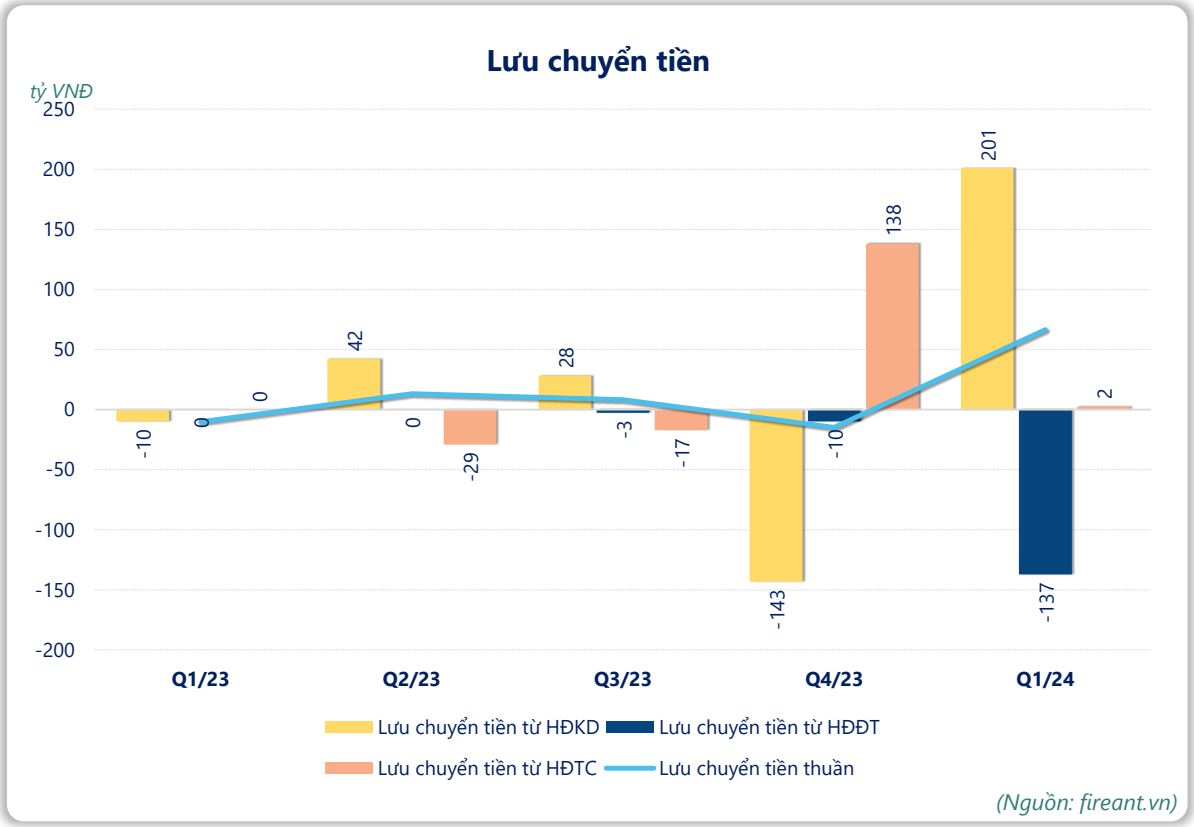


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**175**	**202**	**-13.4%**	**1,198**	**915**	**30.9%**
Giá vốn hàng bán	145	170	-14.9%	1,032	753	37.1%
Lợi nhuận gộp	30.2	31.4	-3.9%	165	162	1.8%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.43	-26.8%	1.65	1.57	4.8%
Chi phí TC	5.32	5.29	0.6%	21.0	16.8	24.7%
Chi phí lãi vay	4.04	4.46	-9.3%	16.0	13.4	19.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.85	7.28	-6.0%	33.7	45.3	-25.7%
Chi phí QLDN	**14.1**	**15.0**	**-6.0%**	**74.7**	**67.4**	**10.7%**
LN thuần từ HĐKD	4.21	4.18	0.7%	37.7	34.4	9.6%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**1.34**	**-100%**	**1.40**	**3.84**	**-63.6%**
LN trước thuế	4.21	5.52	-23.7%	39.1	38.2	2.3%
Lợi nhuận sau thuế	**3.35**	**4.05**	**-17.3%**	**29.4**	**27.7**	**6.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.35**	**4.05**	**-17.3%**	**29.4**	**27.7**	**6.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)